

Bản án số: **386/2019/HS-PT**

Ngày: 25-11-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Tồn**

Ông **Võ Ngọc Thông.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Quang Hiệp** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 322/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo **Đặng Quốc T** về tội “*Vô ý làm chết người*”; do có kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1607/2019/QĐXXPT-HS ngày 11/11/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

- Bị cáo **Đặng Quốc T**; sinh ngày 17 tháng 7 năm 1988 tại tỉnh Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang A và bà Nguyễn Thị M; có vợ và 01 con (sinh năm 2019). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. (Đã chết ngày 07/8/2018).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1972 (mẹ của bị hại); địa chỉ: Thôn V, xã

T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. Ông Nguyễn L, sinh năm 1967 (cha của bị hại); địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Ông L ủy quyền cho bà Nguyễn Thị G (văn bản ủy quyền ngày 04/01/2019).

Người làm chứng:

1. Cháu Nàng A N, sinh ngày 05/8/2001; địa chỉ: Lào. Vắng mặt.

2. Cháu Nàng Đ, sinh ngày 02/10/2004; địa chỉ: Lào. Vắng mặt.

3. Ông Đặng Quang A, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Có đơn vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1972 (mẹ của bị hại); địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, T cùng vợ là Võ Thị H (sinh ngày 15/02/1992, trú tại thôn A, xã T, huyện T) đến mở quán bán hàng tạp hóa ở cụm dân cư bản S thuộc bản K, huyện S, tỉnh S, Lào và thu mua măng tươi của người dân ở bản S. Tháng 6/2018, gia đình bà G mở quán bán hàng tạp hóa tại cụm dân cư bản N (cách quán của vợ chồng T khoảng 100m), đến tháng 8/2018 gia đình bà G bắt đầu mở quán tạp hóa ở bản S và thu mua măng tươi của người dân ở cụm dân cư bản S. Do cùng mua bán một chủng loại hàng hóa nên giữa T và bà G cạnh tranh với nhau trong việc thu mua măng của người dân ở bản.

Trưa ngày 06/8/2018, khi mua măng ở bản S, giữa T với bà G và M đã xảy ra tranh cãi về việc giành quyền mua măng của người dân bản. T giành được quyền mua măng, mẹ con bà G không mua được nên đi về quán. T mang theo số măng vừa mua được đi tới nơi để xe đạp điện của mình để chờ măng về thì thấy xe bị đổ. T không biết ai làm đổ xe nhưng nghi ngờ mẹ con bà G nên bực tức và chửi đồng.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 07/8/2018, vợ chồng T đang ở quán tạp hóa của mình thì gặp hai cháu Nàng Đ (sinh năm 2004) và Nàng A N (sinh năm 2001), đều mang quốc tịch Lào, cùng trú tại cụm dân cư bản S đi ngang qua trước quán. Vợ chồng T dặn Nàng A N và Nàng Đ khi nào hái măng về thì bán cho vợ chồng T và hai người này đồng ý. Sau đó, Nàng Đ và Nàng A N chèo đò từ bến đò bản S qua bên kia sông S để hái măng.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, chị Nguyễn Thị Thu M điều khiển xe mô tô chở mẹ mình là bà Nguyễn Thị G từ quán tạp hóa của gia đình ở cụm dân cư bản N đến quán tạp hóa của gia đình ở cụm dân cư bản S. Chị Nguyễn Thị Thu S (sinh năm 1996, con bà G) nói lại cho bà G biết là sáng nay S đã đi dặn mua măng của một số người ở cụm dân cư bản S và chỉ tay về những nhà mà S đã dặn măng trước đó. Sau đó M đi một mình sang nhà ông T (sinh năm 1978, nhà ở đầu đường đất dẫn xuống bên đò, gần đối diện với quán của bà G) để bóc măng, còn bà G đi xuống bên đò cụm dân cư bản S để mua măng thì gặp Nàng A N và Nàng Đ chèo thuyền chở măng đã hái bên kia sông về. Bà G đi đến lấy măng trong bao gai của Nàng Đ ra bóc và rửa. Lúc này T cũng đi xuống bên đò thì thấy bà G, Nàng Đ đang ngồi bóc và rửa măng, còn Nàng A N ngồi trên thuyền.

T hỏi Nàng Đ vì sao lại bán măng cho bà G trong khi vợ chồng T đã dặn lấy măng về thì bán lại cho vợ chồng T. Nghe vậy Nàng Đ không nói gì. T ngồi xuống phía bên phải bà G và lấy măng trong bao gai của Nàng Đ ra bóc vỏ, giữa T và bà G là số măng tươi của Nàng Đ. Khi T và bà G bóc hết số măng trong bao gai của Nàng Đ thì T lấy bao gai của Nàng Đ để bỏ số măng mà mình đã bóc vỏ vào trong bao. Thấy vậy, bà G dùng tay giữ bao lại, không cho T lấy măng rồi nói *“Măng ni hăn bán cho tau rồi”*, T nói lại *“Ai dặn cho o mà o mua”*. Giữa bà G và T xảy ra tranh cãi. T và bà G đứng dậy và dùng tay giằng co, níu giữ bao gai này với nhau. Bà G đứng ở sát mép nước bờ sông, hướng lên bờ, T hướng mặt ra phía lòng sông, đối diện với bà G.

Lúc này, M đi xuống bên đò và tiến đến sau lưng T, dùng hai tay nắm lấy áo của T, cả ba người giằng co xô đẩy nhau. T gồng mình, hất gỡ được tay của bà G đang nắm ở cổ áo mình nên bà G bị mất đà, nghiêng người ngã qua bên trái, cùng với việc M đang xô đẩy phía sau lưng T nên cả T và M cùng ngã theo bà G xuống sông. Sau đó cả ba người vẫn tiếp tục giằng co, chửi bới nhau và càng lúc càng xa bờ.

Thời điểm này, ông Đặng Quang A (sinh năm 1963, cha của T) đi xuống bên đò thấy T, Gái và M đang giằng co nhau cách bờ sông khoảng 5m đến 7m, ông Ánh gọi T lên bờ đứng tranh giành nữa kẻo nguy hiểm đến tính mạng. Tuy nhiên cả ba người vẫn tiếp tục giằng co và càng đi ra chỗ nước sâu. Do bị uống nước, T hoảng loạn đạp chân và dùng hai tay giật mạnh áo sơ mi của mình làm đứt nút áo, rồi tuột áo khỏi cơ thể để thoát khỏi sự đeo bám của bà G và M, làm cho bà G và M trôi theo dòng nước chảy.

Thấy vậy, ông Ánh tiến sát lại mép nước bờ sông và dùng tay kéo dây neo của một chiếc đò rồi leo lên đò và nắm lấy tay T, dìu T vào bờ. T thấy Nàng Đ đang ngồi ở một chiếc đò nên chỉ tay ra hiệu đi cứu bà G và M.

Nàng Đ chứng kiến toàn bộ sự việc, chèo đò đuổi theo bà G và M khoảng 50m thì cứu được bà G rồi đưa vào bờ, còn M bị nước cuốn trôi.

Do sợ gia đình bà G bức xúc, có thể nguy hiểm cho T nên ông Võ Văn N (bố vợ T) chở T đến Công an thị trấn L đầu thú (lúc 10 giờ 40 phút ngày 07/8/2018). Khoảng 06 giờ ngày 08/8/2018, phát hiện thi thể của chị M nằm cách bến đò cụm dân cư bản S khoảng 150m, cách mép bờ sông khoảng 5m.

Tại bản Kết luận giám định số 502/KLGD-PC54 ngày 14/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị Thu M là chết ngạt nước; cơ chế hình thành các thương tích trên thân thể chị Nguyễn Thị Thu M là do va chạm với vật tày.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 12/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố Đặng Quốc T về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 02/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Quốc T** phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Quốc T **01 (một)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Quốc T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/8/2019, bà Nguyễn Thị G - người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề sau: Đề nghị xem xét lại việc những biên bản lấy lời khai của Công an Lào khi vụ việc xảy ra không có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị xem xét lại tư cách tham gia tố tụng của bà Nguyễn Thị G. Đề nghị xem xét lại về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đặng Quốc T. Bà G cho rằng bà chứng kiến bị cáo T cố ý giết 02 người nhưng Tòa án lại xử về tội Vô ý làm chết 01 người và chỉ phạt 01 năm tù cho hưởng án treo là không đúng pháp luật, bà yêu cầu phải tăng nặng mức án và phạt tù giam bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp người bị hại

giữ nguyên nội dung như đơn kháng cáo, đồng thời bà G không thừa nhận người nhà bị cáo đưa bị cáo đi tự thú, mà chính bố vợ bị cáo là ông N đưa bị cáo đi lẫn tránh, nên khi qua Cửa khẩu L về Việt Nam không trình báo ngay với Đồn Biên phòng, nên chú ruột của bị hại là ông Nguyễn Văn V đuổi theo chặn lại và buộc đưa vô trình báo với Công an thị trấn L.

Bị cáo không thống nhất với kháng cáo và ý kiến của người đại diện cho bị hại đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên nội dung bản án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Về nội dung: Trên cơ sở các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, kết tội bị cáo Đặng Quốc T về tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đối với 02 người, trong đó có 01 người chết còn 01 người không chết là do được cứu chữa kịp thời, nhưng Tòa án sơ thẩm xử 01 năm tù và cho hưởng án treo là không đúng pháp luật, do vậy đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại, tăng nặng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay có một số nhân chứng vắng mặt, bà Nguyễn Thị G đề nghị chị Nguyễn Thị Thu S được tham gia phiên tòa với tư cách người làm chứng. Những người có mặt và Kiểm sát viên thống nhất bổ sung người làm chứng và đề nghị không hoãn phiên tòa, HĐXX quyết định chấp nhận đại diện hợp pháp bị hại bổ sung người làm chứng và tiếp tục tiến hành phiên tòa.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau: Do giành quyền với nhau về việc mua măng tươi của người dân Lào, nên khoảng 09h00’ ngày 07/8/2018, tại bến đò bản S thuộc bản K, huyện S, tỉnh S, nước Lào, Đặng Quốc T tranh giành bao gai đựng măng tươi cùng với bà Nguyễn Thị G và chị Nguyễn Thị Thu M, dẫn đến ba người giằng co xô đẩy nhau từ mép nước bờ sông ra dần chỗ sông sâu, đến khi nước gần ngập đầu thì cả ba hoảng

loạn đeo bám, níu kéo tranh giành sự sống. Lúc này T bị bà G và chị M níu áo nên T đã giựt đứt cúc áo và tuột áo ra khỏi người khiến bà G và chị M bị dòng nước đang chảy xiết cuốn trôi, hậu quả chị M bị đuối nước và chết ngay sau đó, bà G được người dân Lào chèo thuyền theo cứu kịp thời. Với hành vi và hậu quả như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo T về tội “*Vô ý làm chết người*” và xử phạt bị cáo một năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị G đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Thị Thu M yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét việc những biên bản lấy lời khai của Công an Lào khi vụ việc xảy ra không có trong hồ sơ vụ án; xem xét lại tư cách tham gia tố tụng của bà Nguyễn Thị G; xem xét lại về tội danh và hình phạt đối với bị cáo T, bị cáo T giết 02 người nhưng Tòa án lại xử về tội Vô ý làm chết 01 người và chỉ phạt 01 năm tù cho hưởng án treo là không đúng pháp luật. HĐXX thấy rằng, sau khi sự việc xảy ra, Đặng Quốc T đã được đưa đến Công an thị trấn L vào lúc 10h40’ cùng ngày, tại đây T đã khai nhận toàn bộ sự việc xảy ra phù hợp với lời khai của Nàng Đ, Nàng A N và ông Đặng Quang A là những người đang chứng kiến toàn bộ diễn biến sự việc xảy ra tại bến đò bản S. Các lời khai này phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường lập hồi 13h30 cùng ngày, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Đặng Quốc T lúc 19h00 cùng ngày, Biên bản xác định vị trí và Sơ đồ nơi phát hiện tử thi và Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 9h00 ngày 08/8/2018. Như vậy, sau khi sự việc xảy ra, cơ quan Điều tra công an tỉnh Quảng Trị đã kịp thời lập hồ sơ thủ tục theo quy định của pháp luật, nên không có cơ sở để quy kết bị cáo T có hành vi cố ý giết người như bà G kháng cáo. Đối với tư cách tham gia tố tụng của bà G, án sơ thẩm xác định bà G tham gia tố tụng với hai tư cách là người làm chứng và là người đại diện hợp pháp cho người bị hại là đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Thu S thừa nhận trình bày như tại cơ quan điều tra là chị có nói với Nàng Đ và Nàng A N hái măng về bán cho gia đình chị. Như vậy bị cáo đã có lỗi trong việc giành giật bao gai đựng măng với bà G, trong khi gia đình bà G cũng có quyền được mua măng. Chính hành vi giành giật, giằng co, xô đẩy của bị cáo đã khiến bà G và chị M là những người phụ nữ phái yếu, không biết bơi lội, bị trượt dần ra xa bờ sông đến chỗ nguy hiểm đến tính mạng nên phải níu áo của bị cáo. Trong lúc này bị cáo đã thấy bố mình là ông Đặng Quang A đang dùng ghe ra cứu, nhưng bị cáo không tích cực hợp tác với bố để cứu người mà lại bứt nút áo tụt áo ra khỏi hai tay để áo trôi tự do mang theo bà G và chị M cuốn theo dòng nước, còn bị cáo lên ghe mà ông Ánh đang xô ra để thoát khỏi sự nguy hiểm cho bản thân. Hành vi của bị cáo tuy là gây nguy hiểm cho xã hội, có khả năng dẫn đến gây nguy hại đối với

tính mạng cho hai người, nhưng không phải là cố ý giết người như bà Nguyễn Thị G cáo buộc.

[5] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị G yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo là không đúng pháp luật. HĐXX thấy rằng, như đã phân tích ở trên, nếu không có Nàng Đ tự giác chèo thuyền xuôi theo dòng nước để cứu bà G kịp thời thì hậu quả đối với bà G thật khó lường, vì bà G không biết bơi nên cũng trôi theo cùng dòng nước chảy với con gái bà là Nguyễn Thị Thu M và thực tế chị M đã chết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã không tỏ rõ thiện chí ăn năn, hối cải mà bỏ mặc cho hậu quả xảy ra; người nhà của bị hại phải đưa bị cáo đến công an trình báo chứ không phải người nhà của bị cáo đưa bị cáo đến tự thú; trong suốt quá trình người nhà bị hại lo hậu sự cho chị M, cũng như cho đến hôm nay bị cáo không một lần đến nhà xin lỗi đại diện bị hại mà tỏ ra thách thức mỗi khi gặp người nhà của bị hại; những khoản thiệt hại do bị cáo gây ra đến nay đã hơn một năm bị cáo vẫn chưa thanh toán đầy đủ cho gia đình bị hại. Với hành vi và hậu quả như trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 01 năm tù và cho hưởng án treo là quá nhẹ, không xem xét hết tính chất hành vi phạm tội và hậu quả thiệt hại do bị cáo gây ra. Hình phạt trên làm cho gia đình bị hại bức xúc, kêu cứu; dư luận xã hội bất bình; không đủ sức răn đe, giáo dục cho bị cáo tiến bộ. Do vậy HĐXX thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, sửa phần hình phạt của bị cáo theo hướng tăng nặng mức án và không cho hưởng án treo.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần, nên người đại diện hợp pháp cho bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a, d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại; Sửa phần hình phạt Bản án Hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2/ Tuyên bố bị cáo **Đặng Quốc T** phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Quốc T 05 (năm) năm** tù, thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3/ Án phí hình sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị G không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/11/2019)

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường